

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH G**

Số: 03 /2021/QĐ-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*C, ngày 08 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. *Thẩm phán:* Ông Nay Lu Vinh.
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Lê Thanh Hường.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 03/QĐ-TA ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với:

Họ và tên: Trịnh Văn S, Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/02/1991 tại: G; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nguyên quán: Ninh Giang, Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tao Kó, xã Ia Rong, huyện Chư Puh, tỉnh G; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Con ông Trịnh Văn Bé và bà Phạm Thị Đạo, có vợ là chị Nguyễn Thị Mộng Mơ, sinh năm 1995; Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Trần Văn Dự – Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh G.
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

**NHẬN THẤY:**

**Trịnh Văn S** là đối tượng nghiện ma túy, S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Tao Kó, xã Ia Rong, huyện Chư Puh, tỉnh G nhưng không có nơi ở và nghề nghiệp ổn định, S bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2016, lần cuối cùng sử dụng là ngày 08/3/2021, loại ma túy sử dụng là ma túy đá (Methamphetamin), hình thức sử dụng là hút.

Ngày 11/3/2021 tại Công an xã Ia Pal, huyện C, tỉnh G **Trịnh Văn S** khai nhận thường xuyên sử dụng chất ma túy đá (Methamphetamin) từ năm 2016, lần gần nhất mà **S** sử dụng là ngày 08/3/2021. Ngày 11/3/2021 tại Công an xã Ia Pal, huyện C xét nghiệm chất ma túy đối với S bằng hình thức thử nước tiểu bằng thanh thử test loại Fastep Rapid Diagnostic test thể hiện tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy và có phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng sử dụng chất ma túy ngày 17/3/2021 của Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G

thể hiện **Trịnh Văn S** có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy đá (Methamphetamin).

Căn cứ vào Điều 1 “sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP” được quy định tại Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Công an xã Ia Pal đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G đối với **Trịnh Văn S**. Ngày 11/3/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Pal đã ra Quyết định số 80/QĐ-UBND giao cho Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh G quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trịnh Văn S**, thời hạn áp dụng là 03 tháng, kể từ 11/3/2021 đến 11/6/2021. Ngày 11/3/2021, **Trịnh Văn S** đã chấp hành quyết định.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C đề nghị Tòa án nhân dân huyện C xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy là **Trịnh Văn S** với thời hạn từ **18 tháng đến 24 tháng**.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Về thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trịnh Văn S** đề nghị Tòa án áp dụng **thời hạn 20 tháng đến 24 tháng** để đảm bảo người bị áp dụng có thể hoàn toàn cai nghiện được.

### **XÉT THẤY:**

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Đầy đủ các tài liệu, giấy tờ theo quy định tại mục 2 khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đúng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

**Trịnh Văn S**, sinh năm 1991 là người nghiện ma túy đủ 18 tuổi trở lên, không có nơi cư trú ổn định theo quy định tại mục 3 khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

Công an xã Ia Pal đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Pal ra quyết định, giao đối tượng **Trịnh Văn S** cho Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma

túy tỉnh G quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng **Trịnh Văn S**, được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

Hồ sơ đã được Phòng Tư pháp huyện C kiểm tra và xác định hồ sơ bảo đảm tính pháp lý theo quy định tại Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015 của Bộ Tư pháp và Thông tư số 09/2017/TT-BTP ngày 18/12/2017 của Bộ Tư pháp.

Xét thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Trịnh Văn S** là nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bản thân **S** không có nơi cư trú ổn định, địa phương không thể giám sát. Vì vậy, cần thiết phải cách ly đối tượng **Trịnh Văn S** một thời gian để cai nghiện, giáo dục và cải tạo bản thân là cần thiết. Tuy nhiên, trong quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, **Trịnh Văn S** đã tự nguyện khai báo, thành thật hồi lỗi, bản thân **S** hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đây là tình tiết giảm nhẹ để xem xét quyết định giảm thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với **Trịnh Văn S**.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng **Trịnh Văn S** là có căn cứ và đúng pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 6, 7, khoản 2 Điều 9, Điều 95, 96, 103, 104, 105, 107 và Điều 108 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào các Điều 3, 22, 23, 24, 30, 31 và Điều 32 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào các Điều 4, 8 và Điều 13 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ;

Căn cứ vào mục 3 khoản 1; mục 2 khoản 2 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trịnh Văn S**.

**2.** Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G (ngày 11/3/2021).

**3.** Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định, **Trịnh Văn S** có quyền khiếu nại, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án.

**4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

**5.** Cơ quan thi hành quyết định: Phòng lao động thương binh và Xã hội phối hợp với Công an huyện C, tỉnh G.

***Nơi nhận:***

- Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G;
- Công an huyện C;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện C;
- Công an xã Ia Pal;
- VKSND huyện C;
- UBND xã Ia Pal;
- **Trịnh Văn S**;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nay Lu Vinh**